

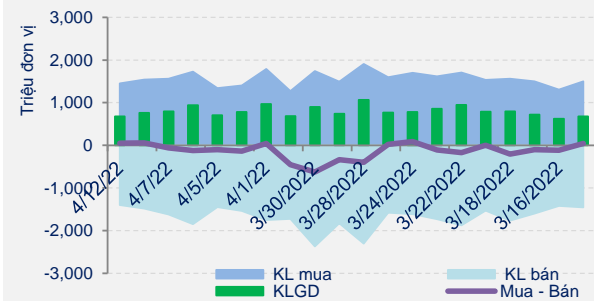
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/12/2022

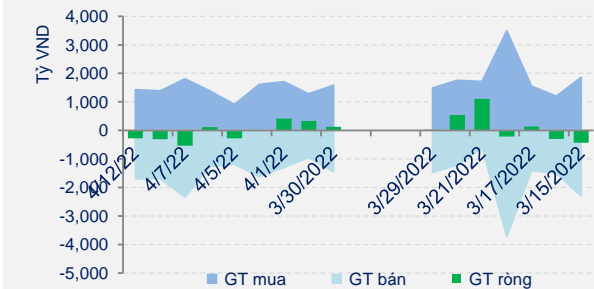
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,455.25	421.01
% Thay đổi	↓ -1.80%	↓ -2.55%
KLGD (CP)	680,058,267	95,697,830
GTGD (tỷ đồng)	21,281.83	2,595.70
Tổng cung (CP)	1,396,690,500	129,947,700
Tổng cầu (CP)	1,449,217,100	109,199,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	41,407,490	335,100
KL mua (CP)	32,513,990	299,900
GT mua (tỷ đồng)	1,427.10	8.29
GT bán (tỷ đồng)	1,699.00	9.98
GT ròng (tỷ đồng)	(271.90)	(1.69)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.63%	24.0	4.1	2.5%
Công nghiệp	↓ -2.96%	23.2	3.2	15.0%
Dầu khí	↓ -4.57%	18.6	2.1	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.04%	-	20.3	5.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -2.81%	16.1	2.5	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.14%	19.2	3.6	10.3%
Ngân hàng	↓ -1.82%	12.3	2.4	12.7%
Nguyên vật liệu	↓ -3.09%	10.5	2.5	15.7%
Tài chính	↓ -2.33%	21.7	3.1	31.8%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.41%	17.9	2.8	2.0%
VN - Index	↓ -1.80%	17.4	3.8	
HNX - Index	↓ -2.55%	21.2	3.5	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có phiên lao dốc thứ 3 liên tiếp với áp lực bán tháo liên tục xảy ra vào cuối phiên giao dịch và tại phiên ATC. Cụ thể, VN-Index giảm 26,75 điểm (-1,80%) xuống 1.455,25 điểm. Thanh khoản, tuy vậy, đã thấp hơn khá nhiều so với mức trung bình 20 phiên. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 409 mã giảm, 27 mã tham chiếu, và 67 mã tăng. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn đạt 775 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh 23.877 tỷ đồng. Áp lực bán tháo vào cuối phiên đã khiến hầu hết các nhóm ngành giảm sâu, đặc biệt nhóm cổ phiếu BĐS tiếp tục bị bán mạnh và giảm sàn như DIG (-7,0%), CII (-7,0%), DPG (-7,0%), DRH (-7,0%), HDC (-7,0%), HQC (-7,0%), LDG (-7,0%), VRC (-7,0%), DLG (-7,0%), DXG (-7,0%), LGL (-7,0%), NBB (-7,0%), SCR (-7,0%), VNM (+2,1%), VCB (+0,8%). Cổ phiếu vốn hóa lớn, mà đặc biệt là nhóm ngân hàng đóng góp tiêu cực nhất vào mức giảm của chỉ số BID (-3,5%), CTG (-3,3%), MBB (-2,9%), TPB (-5,3%), TCB (-1,7%), VCB (-0,7%), ACB (-1,2%), SHB (-5,0%), LPB (-2,7%)... Cổ phiếu ngành thủy sản, trái lại, là điểm sáng le lói khi đi ngược thị trường, cụ thể VHC (+6,9%), IDI (+6,9%), ACL (+6,8%), CMX (+6,8%), MPC (+3,2%), ANV (+1,0%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

**VNINDEX sắp chạm ngưỡng hỗ trợ mạnh, tránh bán tháo cổ phiếu:** Tâm lý thị trường không được cải thiện mà còn cho thấy trạng thái hoảng loạn nhất định trong phiên giao dịch sau kỳ nghỉ lễ. Với đà giảm mạnh 2 phiên cuối tuần trước đặc biệt là nhóm cổ phiếu BĐS đã bị điều chỉnh mạnh trước đó có thể dẫn tới trạng thái giải chấp và tạo thêm áp lực bán khiến nỗ lực hồi phục của thị trường bất thành trong phiên hôm nay (có nhiều thời điểm Vn-Index, VN30 phục hồi tăng điểm trong phiên chiều nhưng bất thành). Tuy nhiên với việc Vn-Index sắp chạm ngưỡng hỗ trợ mạnh của nền tảng tích lũy 6 tháng (vùng tích lũy 1425-1530) như chúng tôi đã phân tích và nhận định tại mục PTKT, chúng tôi kỳ vọng đà giảm của thị trường có thể sẽ chững lại, thị trường có thể tạo đáy ngắn hạn và phục hồi khi Vn-Index về vùng 1425-1450 điểm.

Tâm lý thị trường đang ở trạng thái khá hoảng loạn, tuy nhiên với những phân tích nhận định trên chúng tôi cho rằng nếu đang nắm giữ những cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt nhà đầu tư không nên hoảng loạn bán tháo, ngược lại có thể xem xét mua vào bình quân giá hoặc giải ngân mới khi Vn-Index rơi xuống dưới 1440 và có tín hiệu hồi phục.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/12/2022

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index hồi phục nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 1.490,58 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ và áp lực bán tháo trong phiên ATC khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 26,75 điểm (-1,80%) xuống 1.455,25 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 2.100 đồng, GVR giảm 1.850 đồng, BID giảm 1.450 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN tăng 1.600 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 436,97 điểm. Nhưng từ sau 10h, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ và đà giảm mạnh dần sau đó khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 11,01 điểm (-2,55%) xuống 421,01 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: CEO giảm 5.600 đồng, PVS giảm 3.300 đồng, THD giảm 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PTI tăng 6.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

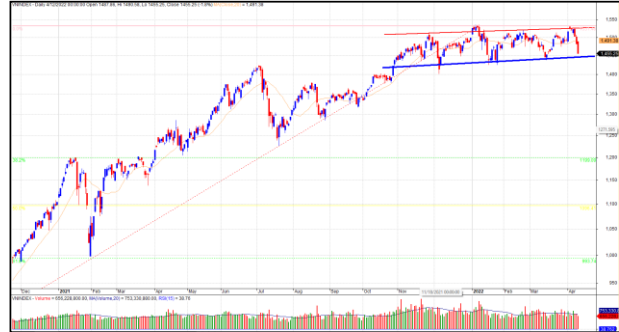
**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 275 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,9 triệu cổ phiếu. VPB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 81,5 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 59,8 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là ccq được mua nhiều nhất với 59,3 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu ccq.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,6 tỷ đồng, tương ứng với khối lượng ròng 35,2 nghìn cổ phiếu. VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,3 tỷ đồng tương ứng với 30 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,4 tỷ đồng tương ứng với 43,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, IDC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 19,9 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tiếp tục đà giảm sau kỳ nghỉ lễ với mức giảm 1.80%, điểm số chốt phiên 1455.25 điểm ở mức thấp nhất phiên với khối lượng giao dịch tiếp tục ở mức thấp hơn bình quân 15 phiên. Tuy nhiên VN-Index vẫn đang vận động trong kênh tích lũy 1425 - 1530 đã kéo dài 6 tháng qua, khu vực 1425-1450 điểm là vùng hỗ trợ rất mạnh và thị trường nhiều lần đã hồi phục mạnh mẽ khi VN-Index chạm ngưỡng hỗ trợ này.

Chỉ số RSI(15) của Vn-Index sau phiên hôm nay rơi xuống 38,7 điểm nằm trong vùng quá bán, cộng với việc Vn-Index sắp chạm ngưỡng hỗ trợ mạnh chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ đi vào vùng tạo đáy ngắn hạn trong những phiên tới và có thể có đợt phục hồi sau đó.

Chỉ khi VN-Index giảm mạnh và đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1.350 điểm (fibonacci retracement 100% sóng điều chỉnh 4) thì thị trường mới xác nhận kết thúc sóng 5 và cũng là xác nhận thị trường gãy nền tích lũy trung hạn có thể đi vào Downtrend. Hiện tại Vn-Index vẫn đang trong vùng tích lũy và với nền tích lũy kéo dài 6 tháng tin cậy khả năng gãy nền là không lớn. Chúng tôi kỳ vọng đà rơi của thị trường sẽ chững lại để tạo đáy ngắn hạn và phục hồi khi Vn-Index chạm vùng hỗ trợ mạnh 1425-1450.

Dự kiến trong phiên giao dịch tiếp theo 13/4/2022, đầu phiên VNIndex có thể tiếp tục đà giảm đang diễn ra nhưng hoàn toàn có cơ hội phục hồi về cuối phiên. Đối với những nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị không nên bán ra bằng mọi giá trong tình trạng thị trường đang tạo ra tâm lý khá hoảng loạn như phiên hôm nay, ngược lại những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao có thể xem xét giải ngân dần khi Vn-Index bắt đầu chạm vùng hỗ trợ mạnh 1425-1450.



## TIN TRONG NƯỚC

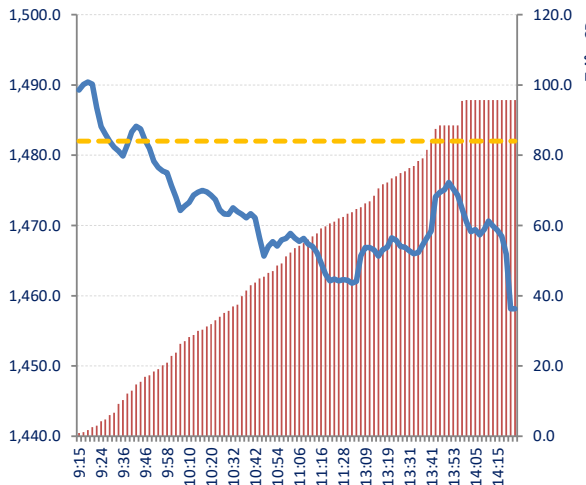
<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 15h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 68,95 - 69,50 triệu đồng/lượng, tăng 450 nghìn/lượng ở chiều mua vào và tăng 200 nghìn/lượng ở chiều bán ra so với ngày hôm trước.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 12/04 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.108 VND/USD, tăng 7 đồng so với ngày 09/04.

## TIN QUỐC TẾ

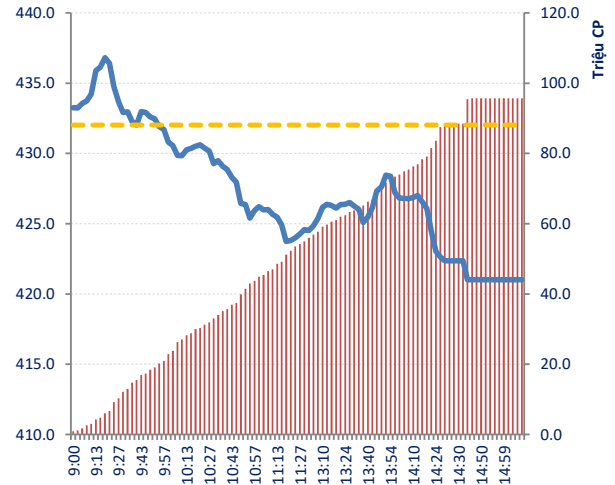
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,20 USD/ounce tương ứng với 0,06% lên 1.953,93 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,168 điểm tương ứng 0,17% lên 100,100 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0868 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3010 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 125,54 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 3,97 USD/thùng tương ứng với 4,21% lên 94,29 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Nasdaq Composite giảm 2,18% xuống 13.411,96 điểm. Chỉ số Dow Jones giảm 413,04 điểm (tương đương 1,19%) còn 34.308,08 điểm. Chỉ số S&P 500 giảm 1,69% xuống 4.412,53 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

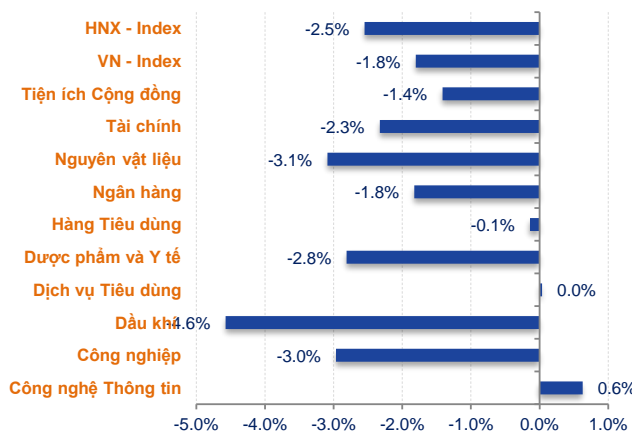
KLGD và VN-Index trong phiên



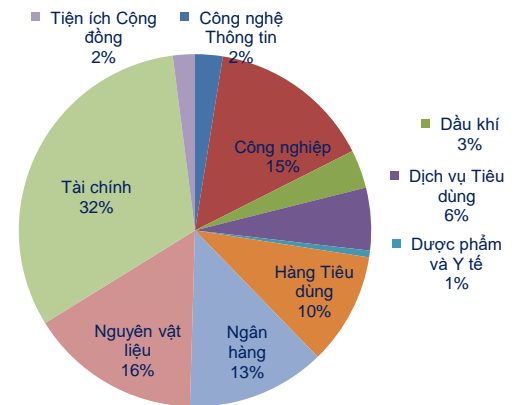
KLGD và HNX-Index trong phiên



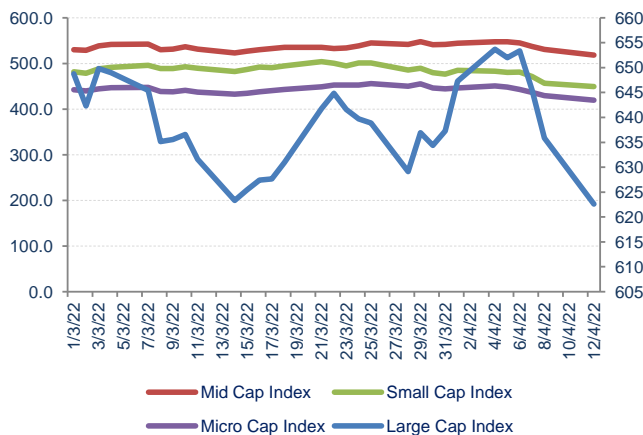
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



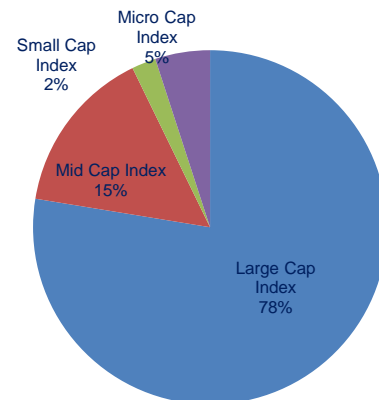
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	2,388,600	VPB	2,061,000
2	E1VFN30	2,321,900	PVD	1,643,500
3	HNG	1,284,200	HCM	1,566,100
4	FUEVFNVD	1,273,100	HPG	1,310,600
5	VIX	778,000	VRE	1,270,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TA9	37,800	ART	49,800
2	SHS	33,700	PVS	43,600
3	PTS	33,400	VCS	30,000
4	IDC	19,900	BVS	11,000
5	PLC	11,500	KLF	9,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	38.80	39.00	↑ 0.52%	26,051,400
HQC	7.50	6.98	↓ -6.93%	24,926,100
HAG	12.40	11.55	↓ -6.85%	23,098,600
HPG	46.40	45.10	↓ -2.80%	18,533,500
VND	35.10	33.00	↓ -5.98%	16,606,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	33.50	30.20	↓ -9.85%	9,615,703
SHS	38.40	38.00	↓ -1.04%	9,325,568
KLF	5.30	4.80	↓ -9.43%	6,601,542
IDC	64.90	65.10	↑ 0.31%	5,726,309
ART	8.00	7.20	↓ -10.00%	4,194,551

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTL	22.20	23.75	1.55	↑ 6.98%
TNC	46.00	49.20	3.20	↑ 6.96%
RIC	20.85	22.30	1.45	↑ 6.95%
VHC	91.50	97.80	6.30	↑ 6.89%
IDI	24.80	26.50	1.70	↑ 6.85%

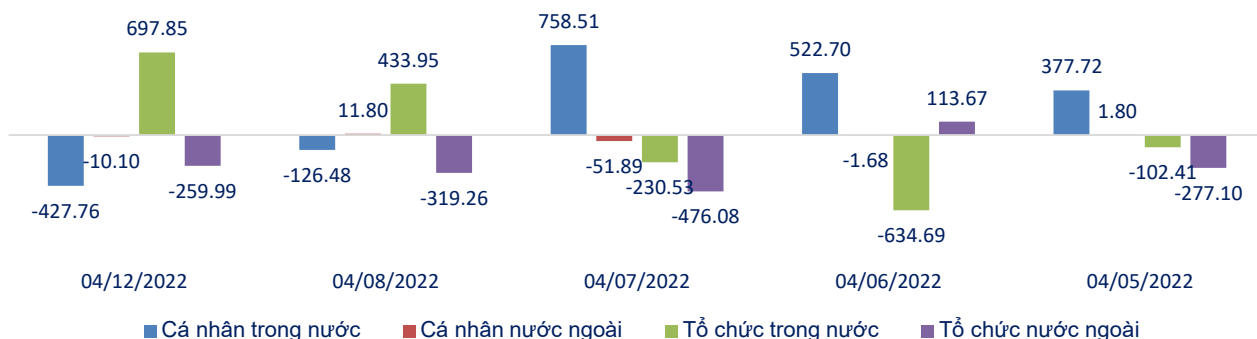
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CX8	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
KDM	31.20	34.30	3.10	↑ 9.94%
POT	30.30	33.30	3.00	↑ 9.90%
PTI	63.00	69.00	6.00	↑ 9.52%
SSM	7.80	8.50	0.70	↑ 8.97%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VOS	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%
SCR	19.30	17.95	-1.35	↓ -6.99%
PXI	6.72	6.25	-0.47	↓ -6.99%
LGL	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
JVC	10.15	9.44	-0.71	↓ -7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MIM	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
TJC	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
ART	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
LM7	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
ITQ	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%

(\*) Giá điều chỉnh

**Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)**

**Top Mua ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	125.00	25.4%	7,269	20.4	4.1
FLC	116.61	0.7%	119	81.7	0.7
VPB	92.28	16.9%	2,642	14.7	2.0
PLX	75.87	10.8%	2,265	24.8	2.5
VIC	72.43	-1.7%	(650)	-	1.9

**Top Bán ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	-178.12	15.7%	2,932	10.9	1.6
LPB	-139.39	18.5%	2,369	8.5	1.5
KBC	-90.27	5.8%	1,583	30.6	1.8
DXG	-68.14	10.3%	1,938	20.6	1.8
GEX	-65.79	7.2%	1,483	23.0	1.4

**Top Mua ròng Cá nhân Nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	11.64	1.6%	168	33.7	0.5
VRE	5.66	4.4%	578	55.7	2.4
STB	2.13	10.8%	1,855	16.7	1.7
SSI	1.41	13.0%	1,349	31.9	3.1
PVD	1.15	0.1%	46	670.7	0.9

**Top Bán ròng Cá nhân Nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	-12.97	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	-9.60	35.2%	8,991	8.4	2.5
HVN	-7.05	-394.1%	(7,362)	-	105.3
KBC	-6.81	5.8%	1,583	30.6	1.8
FLC	-5.05	0.7%	119	81.7	0.7

**Top Mua ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PHR	32.69	14.9%	3,512	22.4	3.3
E1VFN30	31.17	N/A	N/A	N/A	N/A
FDC	27.00	1.6%	253	139.5	2.1
NLG	22.40	10.6%	3,155	17.1	1.5
LPB	20.52	18.5%	2,369	8.5	1.5

**Top Bán ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	-115.56	0.7%	119	81.7	0.7
VPB	-92.28	16.9%	2,642	14.7	2.0
STB	-70.29	10.8%	1,855	16.7	1.7
TCB	-63.94	21.5%	5,148	9.5	1.9
ROS	-61.22	1.6%	168	33.7	0.5

**Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	211.24	15.7%	2,932	10.9	1.6
KBC	142.17	5.8%	1,583	30.6	1.8
LPB	119.62	18.5%	2,369	8.5	1.5
VHM	105.00	35.2%	8,991	8.4	2.5
DXG	67.25	10.3%	1,938	20.6	1.8

**Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-132.00	25.4%	7,269	20.4	4.1
PLX	-65.71	10.8%	2,265	24.8	2.5
NVL	-57.60	8.8%	1,692	50.5	4.0
PNJ	-42.59	18.3%	4,519	25.3	3.7
VCB	-37.19	21.6%	4,632	17.9	3.6



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	26,051,400	16.9%	2,642	14.7	2.0
HQC	24,926,100	3250.0%	9	860.2	0.8
HAG	23,098,600	2.8%	219	56.6	2.5
HPG	18,533,500	46.0%	7,708	6.0	2.3
VND	16,606,900	19.6%	907	38.7	1.8

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	9,615,703	4.7%	1,258	26.6	1.3
SHS	9,325,568	30.1%	5,707	6.7	1.9
KLF	6,601,542	0.4%	40	131.2	0.5
IDC	5,726,309	9.6%	1,514	42.9	4.1
ART	4,194,551	3.0%	350	22.9	0.7

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTL	↑ 7.0%	13.9%	2,252	9.9	1.3
TNC	↑ 7.0%	11.5%	2,040	22.5	2.7
RIC	↑ 7.0%	-13.9%	(1,457)	-	2.1
VHC	↑ 6.9%	19.9%	6,052	15.1	2.9
IDI	↑ 6.9%	4.4%	600	41.3	1.8

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CX8	↑ 10.0%	0.2%	21	420.1	0.7
KDM	↑ 9.9%	0.1%	6	5,282.3	2.8
POT	↑ 9.9%	4.0%	682	44.4	1.8
PTI	↑ 9.5%	12.8%	3,343	18.8	2.4
SSM	↑ 9.0%	-5.1%	(708)	-	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UESSVF	2,388,600	N/A	N/A	N/A	N/A
EVFN3	2,321,900	N/A	N/A	N/A	N/A
HNG	1,284,200	-15.3%	(1,010)	-	1.3
UEVFN	1,273,100	N/A	N/A	N/A	N/A
VIX	778,000	26.7%	3,471	5.9	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TA9	37,800	12.9%	1,579	10.3	1.3
SHS	33,700	30.1%	5,707	6.7	1.9
PTS	33,400	12.0%	2,052	7.1	0.8
IDC	19,900	9.6%	1,514	42.9	4.1
PLC	11,500	13.3%	2,159	21.6	2.7

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	392,799	21.6%	4,632	17.9	3.6
VHM	327,013	35.2%	8,991	8.4	2.5
VIC	311,599	-1.7%	(650)	-	1.9
BID	211,952	12.7%	2,084	20.1	2.5
GAS	210,917	17.1%	4,531	24.3	4.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	56,035	21.8%	2,805	57.1	8.9
KSF	33,000	9.0%	1,373	80.1	5.5
NVB	21,827	0.0%	3	12,335.5	3.6
IDC	19,470	9.6%	1,514	42.9	4.1
VCS	18,320	40.6%	11,096	10.3	3.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CIG	4.90	10.1%	522	26.3	2.8
GEX	4.78	7.2%	1,483	23.0	1.4
IDI	4.76	4.4%	600	41.3	1.8
NVT	4.76	-10.5%	(552)	-	3.6
KHP	4.43	7.2%	836	18.4	1.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	2.69	2.7%	362	164.7	4.3
PVL	2.59	7.0%	343	30.3	2.1
IDJ	2.16	29.2%	2,409	11.5	2.4
APS	2.11	62.2%	9,839	2.9	2.4
L14	2.10	39.0%	8,000	37.8	10.8



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---